

Số: 185/KH-UBND

Hà Tây, ngày 05 tháng 6 năm 2026

**KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP**  
**SẢN XUẤT VỤ MÙA 2026, VỤ ĐÔNG 2026-2027**

Căn cứ Kế hoạch số 72/KH-SNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hải Phòng về sản xuất vụ Mùa 2026 và vụ Đông 2026-2027;

Nhằm chủ động tổ chức sản xuất trồng trọt đạt hiệu quả cao, thích ứng với điều kiện thời tiết, khí hậu, thị trường và đáp ứng mục tiêu tăng trưởng, UBND xã Hà Tây ban hành Kế hoạch và giải pháp sản xuất vụ Mùa 2026, vụ Đông 2026-2027 trên địa bàn xã như sau:

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tổ chức sản xuất đúng khung thời vụ, phù hợp với điều kiện sinh thái của địa phương, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và diễn biến bất lợi của thời tiết, biến động giá vật tư đầu vào. Thống nhất trong thông báo, hướng dẫn, cảnh báo sâu bệnh, biện pháp phòng trừ sâu bệnh, diệt chuột đảm bảo đúng thời điểm.

- Nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm cây trồng; phát triển các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với nhu cầu thị trường và chuỗi liên kết tiêu thụ.

- Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, sản xuất an toàn; sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước, vật tư đầu vào, giảm chi phí sản xuất và bảo vệ môi trường.

- Chủ động phòng, chống sinh vật gây hại; hạn chế thiệt hại do dịch hại, thiên tai, đảm bảo an ninh lương thực và thu nhập cho người sản xuất.

**2. Yêu cầu**

- Kế hoạch phải được triển khai kịp thời, đồng bộ, phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

- Xác định rõ cơ cấu cây trồng, giống chủ lực, khung thời vụ, diện tích và sản lượng dự kiến; ưu tiên sử dụng giống có năng suất, chất lượng cao, chống chịu tốt với sâu bệnh và điều kiện thời tiết bất lợi.

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn kỹ thuật; đẩy mạnh chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất.

- Chủ động xây dựng và triển khai các phương án phòng, chống thiên tai, dịch hại; đảm bảo nguồn vật tư, giống, phân bón và các điều kiện phục vụ sản xuất.

- Đẩy mạnh liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm; phát triển các hình thức hợp tác, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị; nâng cao hiệu quả kinh tế và khả năng cạnh tranh của nông sản.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

## **II. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH**

### **1. Thuận lợi, khó khăn**

#### ***1.1. Thuận lợi***

- Hệ thống cơ chế, chính sách bảo vệ đất trồng lúa được ban hành đồng bộ, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai mạnh mẽ các giải pháp ổn định sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế và thúc đẩy phát triển ngành lúa gạo.

- Công tác tưới tiêu, bảo vệ thực vật, làm đất và cung ứng vật tư nông nghiệp được các cấp quan tâm, chỉ đạo sát sao, bảo đảm cung cấp đầy đủ và kịp thời cho sản xuất.

- Nhiều giống lúa có năng suất, chất lượng cao, khả năng chống chịu tốt cùng các tiến bộ kỹ thuật mới tiếp tục được chuyển giao và nhân rộng trong thực tiễn sản xuất.

- Diện tích sản xuất cơ bản được quy hoạch theo vùng trồng, thuận lợi trong việc triển khai ứng dụng khoa học công nghệ, sử dụng cơ giới hoá trong sản xuất nông nghiệp hiệu quả, đồng bộ hướng dẫn theo quy trình sản xuất và thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh, diệt chuột, phòng chống thiên tai...

#### ***1.2. Khó khăn***

- Thời tiết và sinh vật gây hại cây trồng vụ mùa, vụ đông thường diễn biến phức tạp. Từ đầu đến cuối vụ mùa và đầu vụ đông thường xảy ra mưa lớn gây ngập úng chết lúa và rau màu làm giảm năng suất, sản lượng. Thời kỳ cây lúa vụ mùa trở bông vào chốc thường hay gặp áp thấp nhiệt đới hoặc bão ảnh hưởng năng suất. Các đối tượng sinh vật gây hại trên rau màu và lúa mùa diễn biến phức tạp, khó kiểm soát, nguy cơ ảnh hưởng năng suất cây trồng như: bệnh bạc lá, lùn sọc đen, chuột gây hại lúa.

- Giá các loại vật tư như nông nghiệp như: giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... và công lao động tăng cao nên chi phí sản xuất lớn, hiệu quả kinh tế giảm. Diện tích đất nông nghiệp từng hộ nhỏ hẹp, lao động nông nghiệp chủ yếu là người cao tuổi, khó khăn trong việc áp dụng tiến bộ KHKT, chuyển đổi số vào sản xuất, khuyến khích áp dụng nhật ký điện tử, truy xuất nguồn gốc, quảng bá tiêu thụ sản phẩm trên nền tảng số.

- Dầu ra cho nông sản, đặc biệt là vụ đông khó khăn, giá bắp bênh không ổn định.

- Một bộ phận nông dân vẫn còn thói quen sản xuất theo tập quán, kinh nghiệm nên công tác quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất, tuân thủ lịch thời vụ, mùa vụ theo chỉ đạo của địa phương và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn gặp khó khăn, hiệu quả sản xuất chưa cao.

- Nguy cơ thiếu hụt nguồn nước phục vụ làm đất và tưới dưỡng đầu vụ; một số địa bàn thôn có thể thiếu lao động do chuyển dịch sang công nghiệp, dịch vụ cùng với giá vật tư và nhân công tăng cao có nguy cơ bỏ ruộng.

## **2. Tình hình thời tiết thủy văn mùa mưa bão lũ 2026 (Đài Khí tượng thủy văn thành phố Hải Phòng)**

- Bão, áp thấp nhiệt đới:

+ Từ tháng 5-7/2026, bão/áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền cao hơn so trung bình nhiều năm (TBNN trên Biển Đông 3,2 cơn, đổ bộ đất liền 1,2 cơn). Khu vực Hải Phòng có khả năng chịu ảnh hưởng của 01 cơn bão/ATNĐ.

+ Từ tháng 8-10/2026, bão/ATNĐ hoạt động trên khu vực Biển Đông và ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền ở mức thấp hơn so với TBNN (TBNN trên Biển Đông: 6,8 cơn, đổ bộ đất liền: 2,8 cơn). Khu vực Hải Phòng dự báo ảnh hưởng khoảng 1 cơn bão/ATNĐ (trong tháng 8/tháng 9).

- Nền nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình tháng từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2026 cao hơn khoảng 0,5-1,0<sup>0</sup>C so TBNN. Nắng nóng có khả năng xuất hiện sớm hơn TBNN và có khả năng xuất hiện nắng nóng gay gắt trong tháng 5. Dự báo trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 9, có khả năng xuất hiện từ 4-6 đợt nắng nóng gay gắt (nhiệt độ cao nhất trong ngày trên 39<sup>0</sup>C) và giảm dần, tháng 10 hầu như không còn nắng nóng.

- Tổng lượng mưa: Tháng 5 xấp xỉ TBNN, tháng 6 và tháng 10 xấp xỉ cao hơn TBNN. Có khoảng 3-4 đợt mưa lớn diện rộng xảy ra trên khu vực, đề phòng có ngày mưa cục bộ với cường suất lớn (lượng mưa lớn hơn 80mm trong vòng 6 giờ). Ngoài ra, còn có những ngày xuất hiện mưa lớn cục bộ kèm theo dông, lốc, sét và gió giật mạnh.

## **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ MÙA 2026**

### **1. Kế hoạch**

- **Sản xuất lúa:** Diện tích gieo cấy trên 320 ha, năng suất bình quân 58,5-60 tạ/ha, sản lượng thóc ước đạt 1.897 tấn/vụ.

+ Cơ cấu trà:

Mùa trung 290 ha = 90% kế hoạch diện tích gieo cấy.

Mùa muện 30 ha = 10% kế hoạch diện tích gieo cấy.

+ Cơ cấu giống lúa: Nhóm giống lúa thuần 320 ha = 100% kế hoạch diện tích gieo cấy.

- Sản xuất rau màu hè thu: Diện tích gieo trồng 130 ha.

## 2. Giải pháp thực hiện

### 2.1. Đối với sản xuất lúa

Dự kiến lúa vụ Đông Xuân 2025-2026 cho thu hoạch tập trung từ 25/5 ÷ 10/6/2026 cơ bản thuận lợi cho gieo cấy lúa mùa. Trên chân đất trồng cây vụ Đông, tăng cường chỉ đạo chặt chẽ gieo cấy những giống lúa có thời gian sinh trưởng ngắn, tăng tối đa diện tích lúa trà mùa sớm để chủ động đất cho gieo trồng cây vụ Đông, hạn chế gieo thẳng muện tránh thiệt hại ngập úng đầu vụ do chuyển mùa khi lúa còn thấp cây. Hạn chế sử dụng giống lúa nhiễm bệnh bạc lá, lùn sọc đen,...; chủ động tiêu thoát nước kịp thời để đảm bảo cho cây lúa sinh trưởng phát triển thuận lợi.

#### **Các nhóm giải pháp cụ thể:**

*2.1.1. Bố trí cơ cấu trà, giống và thời vụ gieo cấy đảm bảo an toàn cho sản xuất vụ Mùa và đảm bảo quỹ đất cho trồng cây vụ Đông sớm*

- Trà mùa sớm: Cấy chân cao cho thu hoạch trước ngày 05/10/2026 để trồng cây vụ đông sớm. Sử dụng các giống lúa ngắn ngày có thời gian sinh trưởng từ 90-105 ngày: Gieo mạ sân, mạ nền đất cứng, mạ dày xúc, mạ khay cấy máy; thời vụ cấy từ ngày 15-30/6/2026, tuổi mạ 7-10 ngày; gieo thẳng từ ngày 20-25/6/2026.

- Trà mùa trung:

+ Cấy chân đất cao, chân vằn, Sử dụng giống lúa có thời gian sinh trưởng từ 95 - 110 ngày, thu hoạch sớm để trồng cây vụ đông. Gieo mạ non (*mạ sân, mạ nền đất cứng, mạ dày xúc, mạ khay cấy máy*), tuổi mạ từ 7-10 ngày, thời vụ cấy từ ngày 01 - 10/7/2026; giống có thời gian sinh trưởng từ 110 - 115 ngày, gieo mạ được, tuổi mạ từ 15-20 ngày, cấy từ ngày 05 - 15/7/2026; gieo thẳng từ ngày 25/6- 05/7/2026.

+ Cấy chân đất vằn trũng, trũng: Sử dụng các giống có thời gian sinh trưởng từ 115 - 130 ngày. Gieo mạ được, tuổi mạ từ 20-25 ngày, thời vụ cấy từ ngày 05 - 10/7/2026.

- Trà mùa muện: Cấy các giống nếp đặc sản. Gieo mạ được, tuổi mạ từ 30-35 ngày, cấy từ ngày 10 - 20/7/2026.

*(Có Lịch thời vụ và cơ cấu giống cụ thể kèm theo Kế hoạch)*

*2.1.2. Bố trí cơ cấu nhóm giống hợp lý để đảm bảo tăng năng suất và tăng hiệu quả sản xuất*

- Diện tích cấy lúa tập trung vào giống lúa thuần, năng suất, chất lượng cao, gồm: BC15, TBR225.

- Ngoài ra, còn một số giống lúa khác phục vụ nhu cầu sử dụng của người dân: TBR1, Hà Phát 3, Q5, KD18, Nếp cái hoa vàng, Nếp xoắn, Nếp Quýt, Nếp 415, nếp 97, nếp Hương,...

*(Cơ cấu giống lúa vụ Mùa 2026 kèm theo Kế hoạch)*

*2.1.3. Chuẩn bị giống đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu về thời vụ, an toàn cho sản xuất*

- Tăng tỷ lệ sử dụng các giống lúa có phẩm chất giống tốt (giống xác nhận, giống nguyên chủng); giống có năng suất cao, chất lượng tốt, thích ứng thời tiết vụ Mùa, chống chịu bệnh bạc lá, kháng rầy để tăng năng suất.

- Chuẩn bị giống dự phòng: Nhất thiết phải giữ gìn mạ còn thừa sau cấy để cấy dặm; dự phòng thóc giống lúa ngăn ngày để gieo cấy bổ sung nếu mạ, lúa chết do mưa bão gây ngập úng. Thời vụ gieo cấy khắc phục mưa úng kết thúc trước 05/8/2026.

*2.1.4. Áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất lúa mùa để tăng năng suất, giảm công lao động, giảm phát thải khí nhà kính*

- Kỹ thuật làm đất

+ Tập trung nhân lực, máy móc để chủ động tranh thủ làm đất ngay sau khi thu hoạch lúa vụ Đông Xuân 2025-2026. Tăng cường sử dụng máy công suất lớn để đẩy nhanh tiến độ làm đất.

+ Cày lật đất vùi gốc rạ, không để lúa chết mọc; cày vùi rạ kết hợp bón 25-30 kg vôi bột/sào hoặc phun chế phẩm (Bioplan, visura), rắc chế phẩm Trichoderma để xử lý rơm rạ, phân bón vi sinh Arotobecter, phân bón vi sinh Sông Gianh thúc đẩy quá trình phân huỷ tàn dư thực vật, hạn chế các bệnh sinh lý như bệnh vàng lá, nghệt rễ.

+ Làm đất sớm, đúng quy trình (cày lồng 2 lần): Lần 1 cày vùi gốc rạ kết hợp ngâm nước cho mục gốc rạ, cày bừa nhuyễn lần 2 sau 5-7 ngày trước khi cấy.

- Kỹ thuật làm mạ

Do thời vụ khẩn trương, vừa thu hoạch lúa Xuân đồng thời gieo mạ và làm đất để cấy lúa Mùa nên công tác chuẩn bị mạ phải khẩn trương, linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất. Để tiện cho việc đầu tư thâm canh, áp dụng tiến bộ kỹ thuật và sản xuất thực hiện định hướng quy hoạch vùng, chỉ đạo sản xuất “một vùng-một giống-một thời gian”.

+ Đối với giống lúa chuyên vụ cần xử lý phá ngủ, sử dụng hạt giống có chất lượng từ cấp xác nhận trở lên. Xử lý hạt giống trước khi gieo mạ và phun phòng trừ rầy lưng trắng trên toàn bộ diện tích mạ Mùa trước khi nhổ cấy từ 2-3 ngày, để phòng chống bệnh lùn sọc đen hại lúa vụ Mùa.

+ Đối với mạ dục nên tập trung gieo thành vùng trên đồng cao để dễ quản

lý, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh; áp dụng kỹ thuật gieo mạ thưa, thâm canh mạ để cây mạ khỏe cây ở chân ruộng trũng. Mở rộng diện tích gieo mạ khay, mạ nền đất cứng để cấy trên chân ruộng chủ động nguồn nước.

+ Bón phân đầy đủ cho mạ, đảm bảo tỷ lệ hữu cơ và phân khoáng để cây mạ sinh trưởng nhanh, tạo cây khỏe, tăng khả năng chống chịu, cho năng suất cao.

+ Gieo mạ dự phòng: Chuẩn bị dự phòng bằng các giống lúa ngắn ngày như Khang dân đột biến, P6 đột biến, VS1, TBR279, T10,... để chủ động ứng phó kịp thời với thiên tai.

- Kỹ thuật chăm sóc, bón phân cho lúa

+ Tập trung chăm sóc đảm bảo đúng kỹ thuật theo khuyến cáo của các cơ quan chuyên môn nhằm đảm bảo cho lúa sinh trưởng và phát triển tốt.

+ Đối với vụ Mùa, kỹ thuật bón phân cho lúa đặc biệt quan trọng, đảm bảo cho lúa sinh trưởng nhanh (mau bén rễ hồi xanh, đẻ nhánh tập trung, trỗ thoát nhanh), tăng sức chống chịu, nhất là bệnh bạc lá; do vậy cần thực hiện nguyên tắc bón phân đủ lượng, cân đối, theo phương châm “nặng đầu, nhẹ cuối”, chú ý tăng cường bón kali (nhất là với lúa chất lượng); chủ yếu sử dụng các loại phân bón chuyên dùng, phân bón tổng hợp thay cho phân đơn; tăng cường sử dụng các chế phẩm hữu cơ vi sinh, phân vi lượng bón qua lá theo đúng hướng dẫn trên bao gói, vỏ lọ sản phẩm.

+ Mức phân bón trung bình cho 1 ha lúa (phân đơn): Phân hữu cơ 8-10 tấn, đạm Urê (46% N) 180-220 kg, Super lân (16,5% P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>) 400-500 kg; Kali clorua (60% K<sub>2</sub>O) 120-180 kg. Đối với phân tổng hợp tùy vào hàm lượng N, P, K của mỗi lượng phân để tính lượng bón cho phù hợp.

+ Phương thức bón: Bón lót 100% phân hữu cơ + 100% lân + 20% đạm; bón thúc đẻ nhánh (ngay sau khi lúa bén rễ hồi xanh) 50% đạm + 50% kali; bón đón đòng khi lúa đứng cái - phân hoá đòng (quan sát nếu thấy 10% số đảnh cái có thắt eo ở đầu lá) bón số phân đạm và phân kali còn lại.

- Tưới, tiêu

+ Làm thủy lợi nội đồng, tu bổ, sửa chữa các công trình thủy lợi; giải tỏa rong bèo khơi thông dòng chảy, chủ động tích nước, lấy nước cung cấp đủ nước cho cày, gieo cấy, tưới dưỡng cho lúa và các loại cây trồng được triệt để theo kế hoạch xả nước của Tổng cục Thủy lợi; thường xuyên kiểm tra độ mặn, chất lượng nước trước khi lấy nước vào đồng.

+ Để đảm bảo gieo cấy đúng lịch thời vụ, cung cấp đủ nước và tránh tình trạng gieo cấy sớm trước lịch, các Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp, các thôn lấy nước hợp lý theo lịch thời vụ và hướng dẫn của Xí nghiệp KTCTTL Thanh Hà.

- Công tác bảo vệ thực vật: Tổ chức diệt chuột đồng loạt trên địa bàn các thôn theo kế hoạch của thành phố, trọng tâm tập trung từ lúc làm đất đến trước khi cấy. Theo dõi sát đồng ruộng, dự tính dự báo chính xác và hướng dẫn nông

dân chủ động phòng trừ sâu bệnh kịp thời hiệu quả. Đặc biệt quan tâm đến việc phòng trừ bệnh lùn sọc đen, vàng lụi, bạc lá...

#### *2.1.5. Giải pháp khắc phục tình trạng bỏ ruộng*

- Các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, các thôn, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị có liên quan trên địa bàn tăng cường khuyến cáo, hỗ trợ nông dân đầu tư sản xuất, thuê mượn ruộng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, thực hiện các giải pháp khác để hạn chế nông dân bỏ ruộng.

- Kiên quyết xử lý nghiêm các hộ dân có đất trồng lúa không có nhu cầu sản xuất nhưng không cho thuê, mượn để đất lúa bỏ hoang hóa không gieo cấy thì xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định 123/2024/NĐ-CP hoặc thu hồi đất trồng lúa không sử dụng liên tục trong 12 tháng theo Luật Đất đai 2024 và đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà không đưa đất vào sử dụng theo thời hạn ghi trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

#### *2.1.6. Tăng cường Quản lý nhà nước về giống và vật tư nông nghiệp:*

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về giống, vật tư nông nghiệp, đặc biệt, giám sát chặt chẽ chất lượng và danh mục giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng trong sản xuất, kinh doanh; tạo điều kiện để các doanh nghiệp tham gia đầu tư, phục vụ sản xuất; phối hợp xử lý nghiêm các đơn vị vi phạm về chất lượng, công bố các vi phạm trên các phương tiện truyền thông để nhân dân biết; khuyến cáo nông dân mua giống, vật tư nông nghiệp của các công ty lớn, có thương hiệu, đảm bảo chất lượng. Yêu cầu các đơn vị sản xuất kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp khi tiến hành hội thảo, khảo nghiệm, sản xuất thử, xây dựng mô hình trình diễn phải báo cáo UBND xã (qua Phòng Kinh tế xã) để phối hợp theo dõi, chỉ đạo.

#### **2.2. Đối với cây rau màu vụ Hè thu**

- Đẩy mạnh chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả sang rau màu, cây trồng khác cho hiệu quả kinh tế cao theo nhu cầu thị trường và có hợp đồng bao tiêu đảm bảo kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng năm 2026 đề ra. Tận dụng và mở rộng diện tích trồng rau màu trên diện tích đất trồng cây lâu năm; khuyến khích mở rộng các mô hình sản xuất rau màu quy mô lớn.

- Mở rộng diện tích cây rau màu Hè Thu để có quỹ đất chủ động cho trồng cây vụ đông sớm. Tập trung phát triển cây màu chủ lực, có lợi thế về thời vụ và đầu ra.

- Thực hiện tốt luân canh cây trồng, xử lý đất trước khi gieo trồng để cải tạo đất, hạn chế sâu bệnh. Sử dụng các giống chịu nhiệt, giống ghép để hạn chế sâu bệnh, sản xuất lệch vụ để tăng hiệu quả kinh tế. Tiến tới triển khai diện tích trồng rau màu có che phủ nilon, sản xuất trong nhà màng, nhà lưới. Phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn nông dân mở rộng diện tích sản xuất an toàn theo quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, GlobalGAP, Halal, hữu cơ.

## IV. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG 2026-2027

### 1. Kế hoạch

Phân đầu toàn xã trồng 185 ha. Trồng các loại rau (Hành, tỏi củ, cà rốt, bắp cải, su hào, súp lơ, bí xanh, bí ngô, khoai tây,...), cây ngô và cây màu khác.

### 2. Giải pháp thực hiện

Tiếp tục duy trì, mở rộng và phát triển vùng sản xuất hàng hoá tập trung quy mô lớn, có thị trường tiêu thụ thuận lợi như vùng hành củ, cà rốt, cải bắp, su hào, súp lơ, cà chua, khoai tây... Tập trung đầu tư để nâng cao chất lượng và kiểm soát tốt dư lượng thuốc BVTV cho nhóm cây trồng phục vụ xuất khẩu (cà rốt, cải bắp, súp lơ,...); xây dựng thương hiệu và truy xuất nguồn gốc để tăng sản lượng xuất khẩu. Các giải pháp cụ thể:

#### 2.1. Giải pháp kỹ thuật

- Cây ngô:

+ Các giống ngô tẻ, thời gian sinh trưởng 115-125 ngày, gieo trồng trên đất bãi ngoài đê, gieo trồng xong trước ngày 20/9/2026.

+ Các giống ngô nếp, ngô ngọt, thời gian sinh trưởng dưới 80 ngày, gieo hạt làm bầu tập trung trước ngày 25/9/2026, trường hợp muộn nhất có thể đến ngày 05/10/2026, thu hoạch sớm để bán bắp ăn tươi và chế biến. Mở rộng tối đa diện tích gieo trồng ngô trên đất 2 lúa, đất rau màu hè thu ở những vùng đất có truyền thống trồng ngô. Áp dụng kỹ thuật trồng ngô bầu, làm đất tối thiểu, trồng mật độ cao, đặt bầu chỉnh tán lá, trồng lệch vụ, rải vụ để tiêu thụ thuận lợi, cho hiệu quả kinh tế cao.

- Hành, tỏi củ: Chọn giống từ các ruộng sạch bệnh và được bảo quản tốt từ vụ trước. Thời vụ trồng tập trung từ ngày 25/9-20/10/2026.

- Cà rốt: Lựa chọn giống chất lượng củ tốt, năng suất cao, phù hợp với thị trường. Gieo trồng từ ngày 01-30/9/2026.

- Cải bắp, su hào, súp lơ: Lựa chọn các giống chất lượng, có thương hiệu, chống chịu thời tiết tốt, vụ sớm chọn giống chịu nhiệt. Gieo trồng từ ngày 15/8 - 31/12/2026.

- Cây bí xanh, bí ngô: Lựa chọn giống F1 nhập nội chống chịu sâu bệnh, thời tiết tốt, chất lượng quả tốt, năng suất cao, phù hợp với thị trường. Gieo trồng trên đất bãi ngoài đê, đất trồng cây hè thu, gieo trước 25/9/2026; đất hai vụ lúa trồng trước 30/9/2026, thời gian bầu 7-10 ngày, áp dụng biện pháp làm bầu, trồng xen rạch lúa.

- Cây khoai tây: Sử dụng các giống sạch bệnh, có chứng nhận theo quy định. Trồng tập trung từ ngày 25/10 - 15/11/2026, thời vụ tốt nhất từ 01-15/11/2026.

*(Cơ cấu giống và lịch thời vụ vụ đông 2026-2027 kèm theo)*

## **2.2. Giải pháp chỉ đạo và tổ chức sản xuất**

- Triển khai tốt hạng mục hỗ trợ để phát triển sản xuất cây vụ đông và các mô hình sản xuất an toàn theo Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND thành phố.

- Tăng cường chỉ đạo nông dân sản xuất theo quy hoạch, trồng rải vụ thành các đợt trồng, tăng diện tích vụ sớm. Tăng cường liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm giữa doanh nghiệp và người sản xuất ngay từ đầu vụ (nhất là các hộ sản xuất tập trung) để tránh dư thừa, rớt giá. Lưu ý: Cuối vụ đông hạn chế mở rộng diện tích trồng su hào, cải bắp vì chất lượng rau giảm do điều kiện thời tiết không phù hợp rau ưa lạnh và giá bán giảm do người tiêu dùng sử dụng rau vụ đông dài muốn chuyển sang rau xuân hè.

- Duy trì và mở rộng các vùng sản xuất rau hàng hóa tập trung áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt. Đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức người sản xuất, sơ chế tiêu thụ về quy trình sản xuất an toàn.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra kiểm soát chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm. Nghiêm cấm sử dụng, kinh doanh các loại phân bón, thuốc BVTV không có trong danh mục được phép sử dụng và danh mục khuyến cáo sử dụng cho rau.

## **2.3. Các giải pháp khác**

- Tăng cường tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại đối với các nông sản chủ lực của địa phương. Hướng dẫn và tạo điều kiện cho các công ty, doanh nghiệp sản xuất rau thực hiện chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất an toàn, công bố sản phẩm rau an toàn.

- Tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp, cá nhân mở rộng mô hình thuê đất sản xuất hàng hóa lớn, liên kết sản xuất, thu mua, vận chuyển và tiêu thụ nông sản cho nông dân.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. UBND xã**

UBND xã chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức sản xuất.

### **2. Phòng Kinh tế**

- Giúp UBND xã tham mưu xây dựng Kế hoạch sản xuất vụ Mùa 2026 và vụ Đông 2026-2027 trên địa bàn, hướng dẫn, tổ chức, triển khai thực hiện.

- Phối hợp với Trạm Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã, các cơ quan, phòng, đơn vị có liên quan tổ chức chuyển giao kỹ thuật cho nông dân, kiểm tra, dự tính, dự báo và hướng dẫn người sản xuất chăm sóc, phòng, trừ sâu bệnh kịp thời.

- Tham mưu tổ chức diệt chuột ngay từ đầu vụ để làm giảm mật độ chuột hại cho sản xuất vụ Mùa và vụ Đông năm 2026.

- Phối hợp với phòng, đơn vị chuyên môn liên quan của Sở Nông nghiệp và Môi trường tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn xã.

- Phối hợp, hướng dẫn các HTX, các thôn, các hộ sản xuất thực hiện phát triển sản xuất nông nghiệp và các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp.

- Thực hiện chế độ báo cáo tiến độ sản xuất, kết quả thực hiện theo quy định.

### **3. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công**

- Thường xuyên tham mưu xây dựng, phát tin, bài tuyên truyền, hướng dẫn Kế hoạch sản xuất vụ Mùa 2026 và vụ Đông 2026-2027, trong đó chú trọng những giai đoạn quan trọng như gieo mạ, làm đất, gieo cấy và phòng trừ sâu bệnh.

- Tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, tổ chức xây dựng và triển khai các mô hình sản xuất.

### **4. Các HTX Dịch vụ Nông nghiệp**

- Phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, đơn vị chuyên môn liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hướng dẫn sản xuất vụ Mùa 2026 và vụ Đông 2026-2027, đảm bảo công tác thủy lợi, bảo vệ thực vật; chuyển giao khoa học kỹ thuật; kiểm tra, dự tính, dự báo và hướng dẫn nhân dân trên địa bàn phụ trách sản xuất nông nghiệp, phòng, trừ sâu, bệnh kịp thời.

- Tăng cường liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm tăng hiệu quả sản xuất, giảm rủi ro và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế xã, Trưởng thôn các thôn hướng dẫn người sản xuất thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp.

- Báo cáo tiến độ sản xuất định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

### **5. Các Ông, Bà Trưởng thôn**

- Tập trung tuyên truyền, vận động toàn thể cán bộ, đảng viên, các tổ chức đoàn thể chính trị và Nhân dân thực hiện Kế hoạch sản xuất.

- Bám sát vào lịch thời vụ, cơ cấu trà, giống lúa theo Kế hoạch sản xuất của UBND xã để tổ chức triển khai đồng bộ, đúng quy trình.

- Phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, đơn vị chuyên môn thực hiện tốt công tác tập huấn, tuyên truyền, thông tin, thông báo, hướng dẫn, phòng trừ sâu bệnh, diệt chuột, tưới tiêu, ... góp phần thực hiện tốt Kế hoạch hướng dẫn sản xuất vụ Mùa 2026 và vụ Đông 2026-2027.

- Báo cáo tiến độ sản xuất định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

## **5. Đề nghị Xí nghiệp khai thác CTTL Thanh Hà, Trạm trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hải Dương**

- Đối với Xí nghiệp khai thác CTTL Thanh Hà: Phối hợp chặt chẽ với UBND xã trong việc tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn các Hợp tác xã, các thôn thực hiện tốt công tác làm thủy lợi, tích cực nạo vét, khơi thông dòng chảy và tu sửa các trạm bơm; chủ động đảm bảo cung cấp đủ, kịp thời nước phù hợp với lịch gieo cấy, cung cấp đủ nước tưới dưỡng cho mạ, lúa và cây rau màu.

- Trạm trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hải Dương: Phối hợp theo dõi, dự tính, dự báo, thông tin hướng dẫn sản xuất nông nghiệp, tình hình dịch hại trên cây trồng, biện pháp phòng trừ để người dân chủ động tổ chức thực hiện; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các hộ nông dân quy trình kỹ thuật trong sản xuất lúa, chăm sóc cây ăn quả, rau màu trên địa bàn.

## **6. Đề nghị các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ đảng ủy, Đảng ủy viên phụ trách thôn**

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi các thôn thực hiện Kế hoạch; tập trung việc lãnh đạo thực hiện đúng lịch thời vụ theo Kế hoạch; đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực phát động các đoàn viên, hội viên của tổ chức mình tham gia sản xuất theo Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất vụ Mùa 2026 và vụ Đông 2026-2027 trên địa bàn xã, UBND xã Hà Tây yêu cầu các cơ quan, phòng, ban, đơn vị liên quan, các ông, bà Trưởng thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở NN&MT Tp. Hải Phòng;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Dũng Thành**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 05/6/2026 của UBND xã Hà Tây)

### BIỂU 01. ĐỊNH HƯỚNG LỊCH GIEO CÂY LÚA VỤ MÙA 2026

TT	Chỉ tiêu	Cơ cấu (%)	Giống cây trồng	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Phương thức gieo cây	Ngày gieo (Dương lịch năm 2026)	Ngày cấy (Dương lịch năm 2026)	Tuổi mạ (ngày)	Thời gian thu hoạch (Dương lịch năm 2026)	Chân đất
1	Trà Mùa sớm	20	KD18, TBR87, TBR97, BT7, Hà Phát 3,...	90 - 105	+ Mạ sân, mạ nền, mạ dày xúc, mạ khay	05- 20/6	15 -30/6	7 -10	15/9 – 30/9	Chân cao để trồng vụ đông sớm
					+ Gieo thẳng	20 - 25/6				
2	Trà Mùa trung	70	- Lúa thuần: Q5, KD18, TBR1, TBR225, BT7, BT7KBL, ST 25, DQ11, TH998, THP16, HDR7, J02, VNR 20, Thiên ưu 8, Đài Thom 8, Ngọc Nương 9, Thường Lộc 219, Hương Bình, nếp 415, nếp 97, nếp Hương, nếp Ngọc Lam, nếp A Sào... - Lúa lai: VT404, VT868, Quốc tế 1, Thụy Hương 308, Thái Xuyên 111, Long Hương 8117,...	110-115	+ Mạ dợt	10 - 25/6	05-15/7	15-20	01/10 - 15/10	Chân cao, vằn tiếp tục trồng cây vụ đông sớm và cây vụ đông chính vụ.
				95 - 110	+ Mạ sân, mạ nền, mạ dày xúc, mạ khay	20 - 30/6	01 – 10/7			
						+ Gieo thẳng	25/6 – 05/7			
		- Lúa BC15,...	115 - 130	Mạ dợt	10 - 15/6	05 – 10/7	20-25	10/10- 25/10	Chân vằn trũng, trũng	
3	Mùa muộn	10	Nếp Cái hoa vàng, nếp Xoắn, nếp Quýt.	150 - 160	Mạ dợt	05 - 15/6	10 - 20/7	30-35	5/11- 15/11	Chân vằn trũng, trũng

- Sản xuất thử, trình diễn một số giống lúa mới triển vọng:

+ Lúa thuần: Smart 56, TBR88, MD1.

+ Lúa lai: WN305, Thom Sumo 86.

**BIỂU 02. ĐỊNH HƯỚNG CƠ CẤU NHÓM GIỐNG LÚA VỤ MÙA 2026**

TT	Nhóm giống	Tỷ lệ (%) trong cơ cấu	Năng suất dự kiến (tạ/ha)	Thời gian sinh trưởng (ngày)
	<b>Kế hoạch gieo cấy toàn thành phố</b>	<b>100</b>	<b>58,52-60</b>	<b>451.730,00</b>
<b>1</b>	<b>Lúa thuần, gồm:</b>	<b>95%</b>		
<b>1,1</b>	<b>- Nhóm lúa tẻ:</b>	<b>75%</b>		
<b>a</b>	<b>+ Lúa thuần năng suất, chất lượng cao</b>	<b>65%</b>	<b>64</b>	
	BC15		60-74	110-120
	TBR225		60-70	105-110
	Đài Thơm 8		65-70	100-105
	VNR 20		60-69	100-105
	BT7KBL		56-60	100-109
	Ngọc Nương 9		60-65	110-113
	ST 25		65-70	102-110
	DQ11		60-70	100-105
	Hương Bình		75-80	100-106
	TBR97		65-70	101-106
	TBR87		60-67	100-105
	Thiên ưu 8		70-75	100-105
	Thường Lộc		65-70	105-110
	HDR7		65-70	100-110

	BT7/BT7 KBL		54-60	105-110
<b>b</b>	<b>+ Lúa thuần năng suất cao</b>	<b>10%</b>	<b>65</b>	
	TBR1		60-70	105-110
	THP16		64-70	100-103
	Hà Phát 3		65-75	95-105
	TH998		60-68	105-108
	ADI28		62-70	105-110
	Q5		60-70	105-115
	KD18		60-65	105-110
1,2	- Nhóm lúa nếp:	20%		
<b>a</b>	<b>+ Lúa nếp thường</b>	<b>&lt; 10%</b>	<b>55</b>	
	Nếp 415		60-68	110-115
	Nếp Hương		70-75	105-110
	Nếp 97		55-65	100-110
	Nếp Cô Tiên		55-65	110-115
	Nếp Ngọc Lam		60-65	105-110
<b>b</b>	<b>+ Lúa nếp đặc sản</b>	<b>&gt; 10%</b>	<b>52</b>	
	Nếp Cái hoa vàng		50-55	145-160
	Nếp Xoán		52-57	145-155
	Nếp Quýt		52-57	145-150
<b>2</b>	<b>Lúa lai, gồm:</b>	<b>5%</b>	<b>68</b>	
	VT404		65-75	110-115
	Quốc tế 1		80-85	110-115
	VT 868		66-74	110-115
	Thụy hương 308		60-75	105-110
	Thái Xuyên 111		60-70	105-110

**BIỂU 03. CƠ CẤU GIỐNG VÀ THỜI VỤ GIEO TRỒNG CÂY VỤ ĐÔNG 2026-2027**

TT	Cây trồng	Diện tích (ha)	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Thời vụ gieo, trồng (Dương lịch 2026)	Phương thức gieo trồng	Thời gian thu hoạch	Chân đất
<b>I</b>	<b>Ngô:</b>	<b>1.800</b>					
	- Ngô tẻ: LVN99, VS36.		115-125	10-15/9	Gieo trực tiếp	05/01/2027-20/01/2027	Đất bãi ngoài đê
	- Ngô thu bắp ăn tươi và chế biến: Ngô nếp HN88, HN68, TBM 18, ADI 668; ngô ngọt Sugar 75, SW 1011.		65-80 (ngày thu sau gieo)	25/9-5/10 (vào bầu)	Trồng bầu	30/11/2026-15/12/2026	Đất thu hoạch rau màu hè thu, đất thu hoạch lúa mùa
<b>II</b>	<b>Rau các loại</b>	<b>22.750</b>					
1	Hành củ, tỏi củ	6.500	110-130	25/9-15/10	Trồng trực tiếp	10/01/2027-10/02/2027	Đất thu hoạch rau màu hè thu, đất thu hoạch lúa mùa
2	Cà rốt: Ti103, VL444. Mahy 79	1.050	100-150	01/9-15/10	Gieo trực tiếp	15/12/2026-15/4/2027	Đất bãi ngoài đê, đất thu hoạch rau màu hè thu
3	- Cải bắp: Sakata N <sup>0</sup> 70, N <sup>0</sup> 71, TV25, VL560, CA1990, Pakse287....	4.500	75-85	25/8-31/12	Ươm cây giống, trồng cây con	30/9/2026-15/3/2027	Đất thu hoạch rau màu hè thu, đất thu hoạch lúa mùa
	- Su hào: B40, Winner, TV16.		45-70				
	- Súp lơ: Sakata 1502, Marathone,...		45-75				
4	Bí xanh, bí ngô: bí xanh số 2, số 5, Bí xanh Sặt, bí Nova, Bí đỏ đồng tiền vàng,...	1.000	-120	15-25/9	Gieo trực tiếp, trồng bầu	15/12/2026-20/01/2027	Đất thu hoạch rau màu hè thu, đất thu hoạch lúa mùa
5	Khoai tây: Sinora, Aladin, Atlantic, Solara, Marabel.	1.000	75-85	25/10-15/11	Trồng trực tiếp	10/01/2027-10/02/2027	Đất thu hoạch rau màu hè thu, đất thu hoạch lúa mùa
6	Rau, đậu các loại khác	8.700	-	01/9-31/12	Gieo trồng trực tiếp, trồng bầu	05/10/2026-31/3/2027	Đất thu hoạch rau màu hè thu, đất thu hoạch lúa mùa
<b>III</b>	<b>Cây khác</b>	<b>3.950</b>	-	01/9-31/12	Gieo trồng trực tiếp, trồng bầu	01/10/2026-31/3/2027	Đất bãi ngoài đê, đất thu hoạch lúa mùa, rau màu hè thu